

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HS-ST

Ngày: 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 116/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1997; nơi sinh: Huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị V; vợ là chị Nguyễn Thị Kiều T; có 01 người con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 03 tháng 01 năm 2025; có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1967; nơi cư trú thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Từ Hữu T1, sinh năm 1991; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Bà Thái Thị H1, sinh năm 1963; nơi cư trú tổ A, khu phố H, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1993; nơi cư trú tổ A, khu phố H, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

4. Anh Lê Văn S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ C, khu phố F, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Diệu H2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị Thanh H3, sinh năm 1970; vắng mặt.

2. Anh Trần Viết T2, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và biết vào khoảng 03 giờ hàng ngày chỉ có hai người phụ nữ là bà Trần Thị H và bà Phan Thị Thanh H3 thường ngồi đợi mua thủy sản của những người kéo lưới lồng bán tại khu tái định cư thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên bị cáo Nguyễn Tấn L nảy sinh ý định cướp tài sản. Do có quen biết với bà Phan Thị Thanh H3, sợ bị nhận ra nên bị cáo L xác định sẽ đe dọa chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị H.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27 tháng 12 năm 2024, bị cáo L mặc áo khoác đã lộn mặt trong màu đen, đội mặt nạ bằng vải che mặt, đội mũ có vành màu đen rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đen, biển số 77L1-114.69 do bị cáo mượn của mẹ vợ là bà Thái Thị H1 để đi cướp tài sản của bà Trần Thị H. Khi đi bị cáo mang theo 01 con dao bầu dài 48cm, có phần lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, cán gỗ dài 16cm để làm hung khí. Bị cáo L điều khiển xe mô tô chạy từ nhà của bị cáo đi theo đường bê tông ven khu tái định cư thôn Q, xã P đến khu tái định cư thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định rồi đi đến vị trí của bà Trần Thị H ngồi thu mua hải sản để cướp tài sản. Khi thấy bà Trần Thị H, bị cáo L lái xe chạy vượt qua khoảng 15m rồi dừng lại quan sát. Thấy không có người qua lại, bị cáo L kéo khăn che mặt rồi điều khiển xe quay lại dừng xe cách vị trí ngồi của bà Trần Thị H khoảng 1,5m. Lúc này, bị cáo L thấy trong rõ cạnh bà Trần Thị H có để 01 chiếc túi xách và 01 chiếc điện thoại di động nên bị cáo L xuống xe rút mạnh con dao làm dao cựa vào phần kim loại của бага xe gây tiếng động để cho bà Trần Thị H biết bị cáo L cầm dao. Sau đó, bị cáo L cầm dao xông đến vị trí của bà Trần Thị H đang ngồi. Thấy bị cáo L cầm dao xông tới, bà Trần Thị H sợ bị chém nên đứng dậy cầm túi xách và điện thoại bỏ chạy. Khi bỏ chạy, bà Trần Thị H vấp phải thau hải sản tại sạp nên ngã xuống đường, túi xách và điện thoại văng ra. Lúc này, nghĩ rằng lấy điện thoại là tài sản nhỏ, bà Trần Thị H sẽ không báo Công an nên bị cáo L cầm con dao tiến đến lấy 01 điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A25 5G, màu đen của bà Trần Thị H rồi bỏ đi. Thấy bị cáo L lấy tài sản nên bà Trần Thị H truy hô "Cướp, cướp". Nghe tiếng hô của bà Trần Thị H nên bà Phan Thị Thanh H3 chạy đến nên bị cáo L lên xe bỏ chạy.

Sau khi bỏ chạy, bị cáo L điều khiển xe đi về nhà ở thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định cất giấu tài sản đã chiếm đoạt được và các dụng cụ sử dụng để chiếm đoạt tài sản rồi đi ngủ. Đến trưa ngày 27 tháng 12 năm 2024, bị cáo L kiểm tra điện thoại thì thấy không có khóa màn hình nên đem đến tiệm điện thoại "Tài Apple" của anh Từ Hữu T1 để bán. Sau khi kiểm tra thấy điện thoại không có gì bất thường và do bị cáo L nói là điện thoại của bị cáo nên anh T1 đồng ý mua chiếc điện thoại trên với số tiền 2.700.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, bị cáo L cầm tiền đến tiệm điện thoại "Mobi Pro", địa chỉ thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định do chị Nguyễn Thị Diệu H2 làm chủ để nhờ chị H2 chuyển khoản số tiền 2.700.000 đồng vào số tài khoản "4301236060666" Ngân hàng A của anh Lê Văn S để trả nợ cho anh S.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, anh Từ Hữu T1 phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu S1 A25 5G, màu đen mua của bị cáo Nguyễn Tấn L vào ngày 27 tháng 12 năm 2024 là đồ vật có liên quan đến vụ án nên đã tự nguyện mang đến giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A25 5G, màu đen mua mới ngày 06 tháng 03 năm 2024, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 3.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A25 5G, màu đen trên cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị H có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Chị Nguyễn Thị Kiều T là vợ của bị cáo Nguyễn Tấn L đã trả lại cho anh T3 Hữu Tài số tiền 2.700.000 đồng; anh T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-TP ngày 07 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội "*Cướp tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 con dao bầu dài 48cm, có phần lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, cán gỗ dài 16cm, đã qua sử dụng; 01 mũ vành màu đen, đã qua sử dụng; 01 mặt nạ bằng vải màu đen, phía trước có in hình mặt người, đã qua sử dụng; 01 áo khoác nam dài tay màu đen, lưng áo có thêu dòng chữ "MARCUS", đã qua sử dụng.

T4 trả lại cho bà Thái Thị H1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE S, màu sơn: Đen Bạc, số máy: JC52E4057110, số khung: RLHJF5217CY048700, biển số 77L1- 114.69, đã qua sử dụng.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Tấn L nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền để trả nợ nên vào khoảng 03 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2024 bị cáo Nguyễn Tấn L đã sử dụng 01 con dao bầu, có phần lưỡi bằng kim loại rồi thực hiện hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A25 5G của bà Trần Thị H tại thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Tấn L là người có khả năng nhận thức được hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc đối với người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội và nhận thức được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác, nhưng vì bị cáo muốn có tiền để trả nợ nên bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng 01 con dao bầu, có phần lưỡi bằng kim loại rồi thực hiện hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A25 5G của bà Trần Thị H. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị 3.500.000 đồng và bị cáo sử dụng dao để thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn L đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi cố ý xâm phạm đến tài sản của người khác; hành vi của bị cáo làm mất an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Từ Hữu T1; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện lẽ ra xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt và có những tình tiết giảm nhẹ như trên. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xét về vật chứng của vụ án:

[9.1] Đối với 01 con dao bầu dài 48cm, có phần lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, cán gỗ dài 16cm, đã qua sử dụng; 01 mũ vành màu đen, đã qua sử dụng; 01 mặt nạ bằng vải màu đen, phía trước có in hình mặt người, đã qua sử dụng; 01 áo khoác nam dài tay màu đen, lưng áo có thêu dòng chữ “MARCUS” đã qua sử dụng hiện không còn giá trị. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu và tiêu hủy các vật chứng trên.

[9.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE S, màu sơn: Đen bạc, số máy: JC52E4057110, số khung: RLHJF5217CY048700, biển số 77L1-114.69 đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Thái Thị H1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại tài sản trên cho bà Thái Thị H1.

[10] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án, buộc bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với anh Từ Hữu T1 có mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A25 5G, màu đen do bị cáo Nguyễn Tấn L mang đến bán, nhưng tại thời điểm trao đổi, mua bán thì anh T1 không biết chiếc điện thoại này do bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội mà có. Đối với bà Thái Thị H1 là người quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô biển số 77L1-114.69 nhưng khi bị cáo Nguyễn Tấn L sử dụng chiếc xe này thực hiện hành vi phạm tội thì bà Thái Thị H1 không biết. Đối với chị Nguyễn Thị Diệu H2 giúp bị cáo Nguyễn Tấn L chuyển khoản số tiền 2.700.000 đồng mà bị cáo L có được từ việc bán chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của bà Trần Thị H đến số tài khoản “4301236060666” của anh Lê Văn S để bị cáo L trả nợ, nhưng chị H2 không biết số tiền mà bị cáo Nguyễn Tấn L nhờ chuyển khoản cho anh Lê Văn S là tiền bị cáo L bán điện thoại đã chiếm đoạt của bà Trần Thị H. Đối với anh Lê Văn S không biết số tiền 2.700.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Tấn L nhờ bà Nguyễn Thị Diệu H2 chuyển vào tài khoản để trả nợ cho mình là tiền bị cáo L bán điện thoại cướp chiếm đoạt của bà Trần Thị H. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xử lý hình sự đối với anh Từ Hữu T1, bà Thái Thị H1, chị Nguyễn Thị Diệu H2, anh Lê Văn S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “*Cướp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Tấn L bị tạm giam (Ngày 03 tháng 01 năm 2025).
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về vật chứng vụ án:

4.1. Tuyên tịch thu và tiêu huỷ 01 (Một) con dao bầu dài 48cm, có phần lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, cán gỗ dài 16cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ vành màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) mặt nạ bằng vải màu đen, phía trước có in hình mặt người, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo khoác nam dài tay màu đen, lưng áo có thêu dòng chữ “MARCUS” đã qua sử dụng.

4.2. T4 trả lại cho bà Thái Thị H1 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE S, màu sơn: Đen bạc, số máy: JC52E4057110, số khung: RLHJF5217CY048700, biển số 77L1-114.69 đã qua sử dụng.

4.3. Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh bình Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện tuy P, tỉnh Bình Định.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23 tháng 6 năm 2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

